

**TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ**

*R<sub>X</sub>* THUỐC KÉ ĐƠN

**Vitamin B<sub>6</sub>** 250 mg

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- Đề xa tầm tay trẻ em.**
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

**THÀNH PHẦN:**

Mỗi viên nang cứng chứa:

- Pyridoxin hydroclorid 250 mg.
- Tá dược: Microcrystallin cellulose PH101, Talc, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxid A200, nang cứng gelatin số 1.

**DẠNG BẢO CHẾ:**

Viên nang cứng.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:**

- Hộp 20 vỉ x 10 viên.
- Chai 100 viên.

**DƯỢC LỰC HỌC:**

Nhóm dược lý: Vitamin nhóm B.

Mã ATC: A11H A02.

- Vitamin B<sub>6</sub> là vitamin nhóm B tan trong nước, tồn tại dưới 3 dạng: Pyridoxal, pyridoxin và pyridoxamin, khi vào cơ thể biến đổi thành dạng hoạt động pyridoxal phosphat và pyridoxamin phosphat. Hai chất này hoạt động như những coenzym trong chuyển hóa protein, glucid và lipid. Pyridoxin tham gia tổng hợp acid gamma - aminobutyric (GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobin.

- Nhu cầu hàng ngày cho trẻ em là 0,3 - 2 mg, người lớn khoảng 1,6 - 2 mg và người mang thai hoặc cho con bú là 2,1 - 2,2 mg. Hiếm gặp tình trạng thiếu hụt vitamin B<sub>6</sub> ở người, nhưng có thể xảy ra trong trường hợp rối loạn hấp thu, rối loạn chuyển hóa bẩm sinh hoặc rối loạn do thuốc gây nên. Khi thiếu hụt do dinh dưỡng, ít gặp trường hợp thiếu đơn độc một vitamin nhóm B, vì vậy bổ sung vitamin dưới dạng hỗn hợp có hiệu quả hơn dùng đơn lẻ. Tốt nhất vẫn là cải thiện chế độ ăn. Thịt, cá, trứng, sữa, gan, thận, rau, hoa quả là nguồn cung cấp pyridoxin thiên nhiên phong phú. Nhu cầu cơ thể tăng và việc bổ sung vitamin B<sub>6</sub> có thể cần thiết trong các trường hợp sau đây: Nghiện rượu, bông, suy tim sung huyết, sốt kéo dài, cắt bỏ dạ dày, loét máu, cường tuyến giáp, nhiễm khuẩn, bệnh đường ruột (như tiêu chảy, viêm ruột), kém hấp thu liên quan đến bệnh về gan – mật. Với người bệnh điều trị bằng isoniazid hoặc phụ nữ uống thuốc tránh thai, nhu cầu vitamin B<sub>6</sub> hàng ngày nhiều hơn bình thường.

- Thiếu hụt pyridoxin có thể dẫn đến thiếu máu nguyên bào sắt, viêm dây thần kinh ngoại vi, viêm da tăng bã nhờn, khô nứt môi.

- Ở một số rất hiếm trẻ sơ sinh bị hội chứng lệ thuộc pyridoxin di truyền, cần phải dùng một lượng lớn pyridoxin trong tuần đầu sau đẻ để ngăn chặn con co giật. Cũng đã phát hiện được thiếu máu nguyên bào sắt di truyền đáp ứng với pyridoxin.

- Một số rối loạn chuyển hóa: Acid xanthurenic – niêu, cystathionin – niêu tiên phát, tăng oxalat – niêu tiên phát (do di truyền): Có thể đáp ứng với liều cao pyridoxin.

**DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

Hấp thu: Vitamin B<sub>6</sub> được hấp thu dễ dàng qua đường tiêu hóa, có thể bị giảm ở người bị các tác hội chứng kém hấp thu hoặc sau khi cắt dạ dày. Nồng độ bình thường của pyridoxin trong huyết tương: 30 – 80 nanogam/ml.

Phân bố: Sau khi uống, thuốc phân lớn dự trữ ở gan, một phần ít hơn ở cơ và não. Dự trữ toàn cơ thể vitamin B<sub>6</sub> ước lượng khoảng 167 mg. Các dạng chính của vitamin B<sub>6</sub> trong máu là pyridoxal và pyridoxal phosphat, liên kết cao với protein. Pyridoxal qua nhau thai và nồng độ trong huyết tương bào thai gấp 5 lần nồng độ trong huyết tương mẹ. Nồng độ vitamin B<sub>6</sub> trong sữa mẹ khoảng 150 – 240 nanogam/ml sau khi mẹ uống 2,5 – 5 mg vitamin B<sub>6</sub> hàng ngày. Sau khi mẹ uống dưới 2,5 mg vitamin B<sub>6</sub> hàng ngày, nồng độ vitamin B<sub>6</sub> trong sữa mẹ trung bình 130 nanogam/ml.

Chuyển hóa: Ở hồng cầu, pyridoxin chuyển thành pyridoxal phosphat và pyridoxamin chuyển thành pyridoxamin phosphat. Ở gan, pyridoxin phosphory hóa thành pyridoxin phosphat và chuyển amin thành pyridoxal và pyridoxamin để nhanh chóng được phosphory hóa. Riboflavin cần thiết để chuyển pyridoxin phosphat thành pyridoxal phosphat.

Thải trừ: Thời gian bán thải sinh học của pyridoxin khoảng 15 - 20 ngày. Ở gan, pyridoxal biến đổi thành acid 4-pyridoxic được bài tiết vào nước tiểu. Trong cơ gan, tỷ lệ do thoái biến có thể tăng. Có thể loại bỏ pyridoxal bằng thẩm phân máu.

**CHỈ ĐỊNH:**

- Điều trị ngộ độc cấp tính (hôn mê, co giật) do sử dụng quá liều isoniazid, cycloserin.

- Thiếu máu nguyên bào sắt di truyền.

- Điều trị rối loạn chuyển hóa: Điều trị tăng acid oxalic trong nước tiểu nguyên phát, homocystin niêu nguyên phát, cystathionin niêu nguyên phát hoặc nước tiểu có acid xanthurenic.

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:**

**Cách dùng:** Uống thuốc với 1 cốc nước.

**Liều dùng:**

Tuy trước đây pyridoxin được coi là không độc, ngay cả với liều cao, nhưng hiện nay cho thấy dùng liều cao lâu dài (thí dụ 2 g/ngày) để điều trị một số bệnh có thể gây các tác dụng độc thần kinh, nên cần cân nhắc lợi hại.

- Điều trị ngộ độc gây co giật và/hoặc hôn mê:

. Do isoniazid: Uống một liều pyridoxin bằng lượng isoniazid đã uống, thường cho cùng với các thuốc chống co giật nếu cần.

. Do quá liều cycloserin: 1 viên/ngày.

- Điều trị thiếu máu nguyên bào sắt di truyền:

Uống 1 – 2 viên/ngày. Nếu sau 1 – 2 tháng điều trị, bệnh không chuyển, phải xem xét cách điều trị khác. Nếu có đáp ứng, có thể giảm liều pyridoxin xuống còn 30 – 50 mg/ngày (dùng dạng bào chế khác để có hàm lượng phù hợp). Có thể phải điều trị bằng vitamin này suốt đời để ngăn ngừa thiếu máu ở những người bệnh này.

- Điều trị rối loạn chuyển hóa:

Điều trị tăng acid oxalic trong nước tiểu nguyên phát, homocystin niêu nguyên phát, cystathionin niêu nguyên phát hoặc nước tiểu có acid xanthurenic: Liều 1 – 2 viên/ngày. Nếu đáp ứng, kéo dài điều trị suốt đời. Một số bệnh nhân tăng oxalat – niêu tiên phát tít 1 có thể điều trị với liều thấp hơn [liều sinh lý hoặc dưới 100 mg/ngày (dùng dạng bào chế khác để có hàm lượng phù hợp)].

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Quá mẫn với pyridoxin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

**THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:**

- Sau thời gian dài dùng pyridoxin với liều 200 mg/ngày hoặc hơn mỗi ngày, đã thấy biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng).

- Dùng liều 200 mg hoặc hơn mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin và hội chứng cai thuốc.

- Dùng pyridoxin trong thời gian dài với liều trên 10 mg hàng ngày chưa được chứng minh là an toàn.

**Phụ nữ có thai và cho con bú:**

\* Thời kỳ mang thai:

Pyridoxin qua nhau thai và có bằng chứng về sự an toàn khi dùng cho phụ nữ mang thai. Liều bổ sung theo nhu cầu hàng ngày không gây hại cho thai nhi.

\* Thời kỳ cho con bú:

Pyridoxin vào được sữa mẹ.

Không gây ảnh hưởng gì khi dùng theo nhu cầu hàng ngày. Đã dùng pyridoxin liều cao (600 mg/ngày, chia 3 lần) để làm tắt sữa, mặc dù thường không hiệu quả.

**Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):**

Khi dùng liều cao và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây viêm dây thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Vì vậy, khi có các triệu chứng này thì không vận hành máy móc, lái tàu xe, làm việc trên cao và các trường hợp khác.

**TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC:**

- Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson; điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa - benserazid.

- Liều dùng 200 mg/ngày có thể gây giảm 40 - 50% nồng độ phenytoin và phenobarbital trong máu ở một số người bệnh.

- Một số thuốc có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin như hydralazin, isoniazid, penicilamin và thuốc tránh thai uống. Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):**

Pyridoxin thường không độc. Dùng pyridoxin kéo dài với liều 10 mg/ngày được cho là an toàn nhưng dùng pyridoxin trong thời gian dài với liều 200 mg hoặc hơn hàng ngày có thể gây bệnh về thần kinh.

**Bảng tóm tắt các phản ứng không mong muốn:**

Các cơ quan	Các phản ứng không mong muốn
<i>Thần kinh trung ương</i>	Lơ mơ, buồn ngủ
<i>Nội tiết và chuyển hóa</i>	Nhiễm acid, acid folic giảm
<i>Tiêu hóa</i>	Buồn nôn và nôn
<i>Gan</i>	AST tăng
<i>Thần kinh - cơ</i>	Dùng liều 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây viêm dây thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.
<i>Khác</i>	Phản ứng dị ứng

**QUẢ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

**\* Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:**

Pyridoxin thường được coi là không độc, nhưng khi dùng liều cao (như 2 g/ngày hoặc hơn) kéo dài (trên 30 ngày) có thể gây các hội chứng về thần kinh cảm giác, mất điều phối. Hội chứng thần kinh cảm giác có thể do tổn thương giải phẫu của nơron của hạch trên dây thần kinh tủy sống lưng. Biểu hiện ở mất ý thức về vị trí và run của các đầu chi và mất phối hợp động tác giác quan dẫn dắt. Xúc giác, phân biệt nóng lạnh và đau ít bị hơn, không có yếu cơ.

**\* Cách xử trí quá liều:**

Ngừng dùng pyridoxin. Sau khi ngừng pyridoxin, loạn chức năng thần kinh dần dần cải thiện và theo dõi lâu dài thấy hội phục tốt, có thể ngừng thuốc kéo dài tới 6 tháng để hệ thần kinh cảm giác trở lại bình thường.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG CỦA THUỐC:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**CƠ SỞ SẢN XUẤT:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**

Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 1800.969.660

**NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:** 22/06/2017

**TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO BỆNH NHÂN**

*R<sub>X</sub>* THUỐC KÉ ĐƠN

**Vitamin B<sub>6</sub>** 250 mg

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- Đề xa tầm tay trẻ em.**
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**
- Hãy giữ lại tờ hướng dẫn sử dụng, bạn có thể cần phải đọc lại.**

**THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC:**

Mỗi viên nang cứng chứa:

- Pyridoxin hydroclorid 250 mg.

- Tá dược: Microcrystallin cellulose PH101, Talc, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxid A200, nang cứng gelatin số 1.

**MÔ TẢ SẢN PHẨM:**

**Dạng bào chế:** Viên nang cứng.

**Hình thức:** Viên nang cứng số 1, nắp nang màu xanh đậm có in số 4618 - thân nang màu xanh nhạt có in số 4618, bên trong chứa bột thuốc màu trắng.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:**

- Hộp 20 vỉ x 10 viên.

- Chai 100 viên.

**THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ?**

- Điều trị ngộ độc cấp tính (hôn mê, co giật) do sử dụng quá liều isoniazid, cycloserin.

- Thiếu máu nguyên bào sắt di truyền.

- Điều trị rối loạn chuyển hóa: Điều trị tăng acid oxalic trong nước tiểu nguyên phát, homocystin niêu nguyên phát, cystathionin niêu nguyên phát hoặc nước tiểu có acid xanthurenic.

**NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG?**

**Đường dùng:** Đường uống.

**Cách dùng:** Uống thuốc với 1 cốc nước.

**Liều dùng:**

Tuy trước đây pyridoxin được coi là không độc, ngay cả với liều cao, nhưng hiện nay cho thấy dùng liều cao lâu dài (thí dụ 2 g/ngày) để điều trị một số bệnh có thể gây các tác dụng độc thần kinh, nên cần cân nhắc lợi hại.

- Điều trị ngộ độc gây co giật và/hoặc hôn mê:

. Do isoniazid: Uống một liều pyridoxin bằng lượng isoniazid đã uống, thường cho cùng với các thuốc chống co giật nếu cần.

. Do quá liều cycloserin: 1 viên/ngày.

- Điều trị thiếu máu nguyên bào sắt di truyền:

Uống 1 – 2 viên/ngày. Nếu sau 1 – 2 tháng điều trị, bệnh không chuyển, phải xem xét cách điều trị khác. Nếu có đáp ứng, có thể giảm liều pyridoxin xuống còn 30 – 50 mg/ngày (dùng dạng bào chế khác để có hàm lượng phù hợp). Có thể phải điều trị bằng vitamin này suốt đời để ngăn ngừa thiếu máu ở những người bệnh này.

- Điều trị rối loạn chuyển hóa:

Điều trị tăng acid oxalic trong nước tiểu nguyên phát, homocystin niêu nguyên phát, cystathionin niêu nguyên phát hoặc nước tiểu có acid xanthurenic: Liều 1 – 2 viên/ngày. Nếu đáp ứng, kéo dài điều trị suốt đời. Một số bệnh nhân tăng oxalat – niêu tiên phát tít 1 có thể điều trị với liều thấp hơn [liều sinh lý hoặc dưới 100 mg/ngày (dùng dạng bào chế khác để có hàm lượng phù hợp)].

**KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY?**

- Nếu bạn quá mẫn với pyridoxin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):**

Cũng như các thuốc khác, VITAMIN B<sub>6</sub> 250 mg có thể gây ra các tác dụng phụ, mặc dù không phải bệnh nhân nào cũng gặp phải.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nếu tác dụng không mong muốn nào trở nên nghiêm trọng hoặc nếu bạn phát hiện tác dụng không mong muốn chưa được đề cập trong tờ hướng dẫn này, hãy báo cáo cho bác sĩ của bạn biết.

Pyridoxin thường không độc. Dùng pyridoxin kéo dài với liều 10 mg/ngày được cho là an toàn nhưng dùng pyridoxin trong thời gian dài với liều 200 mg hoặc hơn hàng ngày có thể gây bệnh về thần kinh.

**Bảng tóm tắt các phản ứng không mong muốn:**

Các cơ quan	Các phản ứng không mong muốn
<i>Thần kinh trung ương</i>	Lơ mơ, buồn ngủ
<i>Nội tiết và chuyển hóa</i>	Nhiễm acid, acid folic giảm
<i>Tiêu hóa</i>	Buồn nôn và nôn
<i>Gan</i>	AST tăng

<i>Thần kinh - cơ</i>	Dùng liều 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây viêm dây thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.
<i>Khác</i>	Phản ứng dị ứng

**NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY?**

**Thức phẩm:** Thức ăn và đồ uống không có ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.

**Dùng các thuốc khác:**

- Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson; điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa - benserazid.

- Liều dùng 200 mg/ngày có thể gây giảm 40 - 50% nồng độ phenytoin và phenobarbital trong máu ở một số người bệnh.

- Một số thuốc có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin như hydralazin, isoniazid, penicilamin và thuốc tránh thai uống. Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.

**CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC?**

Nếu bạn quên uống một liều dùng, hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

**CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO?**

Bảo quản thuốc nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

**NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU?**

Pyridoxin thường được coi là không độc, nhưng khi dùng liều cao (như 2 g/ngày hoặc hơn) kéo dài (trên 30 ngày) có thể gây các hội chứng về thần kinh cảm giác, mất điều phối. Hội chứng thần kinh cảm giác có thể do tổn thương giải phẫu của nơron của hạch trên dây thần kinh tủy sống lưng. Biểu hiện ở mất ý thức về vị trí và run của các đầu chi và mất phối hợp động tác giác quan dẫn dắt. Xúc giác, phân biệt nóng lạnh và đau ít bị hơn, không có yếu cơ.

**CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO?**

**Cách xử trí quá liều**

Nếu bạn hay bắt kỳ ai khác (như trẻ em) uống quá nhiều viên thuốc, hãy gặp ngay bác sĩ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

Ngừng dùng pyridoxin. Sau khi ngừng pyridoxin, loạn chức năng thần kinh dần dần cải thiện và theo dõi lâu dài thấy hội phục tốt, có thể ngừng thuốc kéo dài tới 6 tháng để hệ thần kinh cảm giác trở lại bình thường.

**NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY:**

- Sau thời gian dài dùng pyridoxin với liều 200 mg/ngày hoặc hơn mỗi ngày, đã thấy biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng).

- Dùng liều 200 mg hoặc hơn mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin và hội chứng cai thuốc.

- Dùng pyridoxin trong thời gian dài với liều trên 10 mg hàng ngày chưa được chứng minh là an toàn.

**Phụ nữ có thai và cho con bú:**

\* Thời kỳ mang thai:

Pyridoxin qua nhau thai và có bằng chứng về sự an toàn khi dùng cho phụ nữ mang thai.

Liều bổ sung theo nhu cầu hàng ngày không gây hại cho thai nhi.

\* Thời kỳ cho con bú:

Pyridoxin vào được sữa mẹ.

Không gây ảnh hưởng gì khi dùng theo nhu cầu hàng ngày. Đã dùng pyridoxin liều cao (600 mg/ngày, chia 3 lần) để làm tắt sữa, mặc dù thường không hiệu quả.

**Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):**

Khi dùng liều cao và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây viêm dây thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Vì vậy, khi có các triệu chứng này thì không vận hành máy móc, lái tàu xe, làm việc trên cao và các trường hợp khác.

**KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY?**

**Tờ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.**

**HẠN DÙNG CỦA THUỐC:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**CƠ SỞ SẢN XUẤT:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**

Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 1800.969.660

**NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:** 22/06/2017